

Số: 09/2025/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 18 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức trợ cấp ngày công lao động cho Dân quân, mức hưởng phụ cấp hàng tháng của thôn (tổ) đội trưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức trợ cấp ngày công lao động cho Dân quân, mức hưởng phụ cấp hàng tháng của thôn (tổ) đội trưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức trợ cấp ngày công lao động cho Dân quân, mức hưởng phụ cấp hàng tháng của thôn (tổ) đội trưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức trợ cấp ngày công lao động cho Dân quân, mức hưởng phụ cấp hàng tháng của thôn (tổ) đội trưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Dân quân khi thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ khác.

b) Thôn (tổ) đội trưởng.

Điều 2. Mức trợ cấp ngày công lao động cho Dân quân, mức hưởng phụ cấp hàng tháng của thôn (tổ) đội trưởng

1. Mức trợ cấp ngày công lao động cho Dân quân: 350.000 đồng/người/ngày.

2. Mức hưởng phụ cấp hằng tháng của thôn (tổ) đội trưởng: 1.200.000 đồng/người/tháng.

3. Kinh phí thực hiện: Do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 54/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng, mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân tỉnh Nam Định khi thực hiện nhiệm vụ.

b) Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tỉnh Ninh Bình.

c) Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định mức trợ cấp ngày công lao động cho Dân quân, mức hưởng phụ cấp hằng tháng của thôn (tổ) đội trưởng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

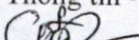
Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 18 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Quốc phòng; Bộ Tư lệnh Quân khu 3;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 4;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT. 



Lê Quốc Chính